

Bản án số: **105/2018/HS-PT**

Ngày 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSPT ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Trần Việt L, Trần Việt N, Đặng T, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

-Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Hoàng V (Xỉn) – Sinh ngày 29 tháng 7 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 55, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L2 và bà Phạm Thị D; Vợ tên Ngô Thị Thu H, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự; Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 18 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt mà bị cáo V phải chấp hành là 42 tháng tù. Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam trong vụ khác. Có mặt.

2. Lê Tấn H (Thúng) – Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (1953) và bà Phan Thị C (1955); Gia

đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2017. Có mặt.

3. Trần Viết L – Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 08, phường H, quận C L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Đảng phái: Đảng viên ĐCS Việt Nam. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 22 tháng 08 năm 2018; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết H (1952) và bà Phan Thị H (1953); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Viết N – Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết H (c) và bà Kiều Thị L (1965); Vợ là Trần Thị Kim L (SN: 1990), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Đặng T (Chuột) – Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 4A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng T (1963) và bà Nguyễn Thị H (1968); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Minh T (SN: 1992), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16/8/2007 bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Phạm Phú T – Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 05, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phú T (1964) và bà Nguyễn Thị T (1965); Vợ là Trần Thị Bích T (SN: 1991), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. Phạm Đình T – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 07, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T (1954) và bà Hồ Thị H (1955); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

8. Trần Văn N – Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1978 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 15, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 3a cũ;

Tổ 4a mới, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Xe thô; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Hồ Thị T (1942); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 11/11/2016 bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

9. Đinh Công V – Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 08, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công Đ (1959) và bà Phạm Thị T (1965); Vợ là Ngô Thị Diễm P (SN 1992), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/04/2017 Lê Tấn H mua trên mạng xã hội bộ thiết bị đánh bạc gian lận gồm: 01 cái chén, và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, một cục rung màu đen bằng nhựa ngang 5cm, dọc 3cm có nút bật on – off gắn một sợi dây màu đen để xác định kết quả ván đánh để dùng vào việc đánh bạc gian lận ăn thua bằng tiền.

Đến chiều ngày 29/04/2017 Hậu hẹn Trần Viết L bàn việc trao đổi thiết bị đánh bạc gian lận để ăn tiền của người khác, Trần Viết L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Viết L điều khiển xe máy đi đến nhà Lê Tấn H lấy bộ dụng cụ đánh bạc gian lận đồng thời Lê Tấn H hướng dẫn cho Trần Viết L cách sử dụng. Sau đó, Trần Viết L đến quán cà phê Bé Tý quan sát không có ai thì đến góc cây sori trao đổi chén, còn cục báo rung Trần Viết L cất mang theo người.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Viết L đến lại quán bé Tý thì gặp Đặng Công H, Trần Viết N cùng một số người đang uống cà phê. Hậu rủ Phạm Đình Tây, Phạm Phú Tài, Trần Viết Nghị xuống ao tôm thuộc Tùng Lâm, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đánh xóc đĩa, số người có mặt tại quán Bé Tý đồng ý rồi cùng đi. H tự lại góc sori lấy bộ chén và đĩa và lên xe L chở đi, còn N đi xe riêng, cùng đi lúc này còn có: Đinh Công V, Ngô Thị Diễm P, Trần Văn N, Đặng Thị H, Đặng T, Trần Văn Q. Trên đường đi L ghé một quầy tạp hoá để mua một bộ bài tây 52 lá và một chiếc kéo mang theo để cắt lá bài thành bốn đồng vị cùng tham gia đánh xóc đĩa. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Lê Hữu K đi cùng Nguyễn Văn Hoàng V, Phạm Văn C đi cùng Ngô Văn T và một người tên khoa đến tại địa điểm trên để tham gia đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc là 04 con vị được cắt ra và bỏ vào chén để rung, người đánh bạc đặt các mặt chắn, lẻ. Sau khi mở chén, đối chiếu kết quả để chung chi tiền đánh bạc. Nếu hai mặt chắn, lẻ không bằng tiền thì số tiền thừa có thể đó người đánh bạc nhận. Mỗi ván có số tiền đánh bạc trên chiếu bạc từ 600.000đ đến 10.000.000đ. Quá trình đánh bạc thì có H, N, K, V là người cầm chén đĩa rung. Cụ thể:

Từ khoảng 20h đến 20h20: H là người sóc cái 03 ván, số tiền trên chiếu bạc từ 600.000đ đến 800.000đ, số người đánh bạc tham gia khoảng bảy người.

Từ khoảng 20h20 đến 21h: N là người sóc cái 09 ván, số tiền trên chiếu bạc từ 1.200.000đ đến 7.000.000đ, số người đánh bạc tham gia khoảng mười bốn người.

Từ khoảng 20h10 đến 21h20: K là người sóc cái khoảng 01 đến 03 ván, số tiền trên chiếu bạc từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ, số người tham gia đánh bạc khoảng mười bảy người.

Từ khoảng 20h20 đến 21h40: V là người sóc cái khoảng 09 ván, số tiền trên chiếu bạc từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, số người đánh bạc tham gia khoảng mười bảy người.

Lúc này, Lê Tấn H báo tin cho Trần Văn N có lực lượng Công an đi tuần tra nên cả sòng nghỉ. Số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

1 Lê Tấn H: Khi đi đánh bạc mang theo 2.500.000đ, tham gia đánh 03 ván, ván đầu với số tiền 2.000.000đ và thắng, ván thứ hai với số tiền 1.000.000đ, ván thứ ba đánh 1.400.000đ và thắng.

2 Trần Viết L: Khi đi đánh bạc mang theo 150.000đ, tham gia đánh 17 ván, trong đó thắng 07 ván với số tiền 1.150.000đ(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 3.200.000đ), 03 ván thua 300.000đ(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ), 07 ván thua với số tiền 1.000.000đ(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ, cao nhất là 7.000.000đ)

3 Đặng Công H: Khi đi đánh bạc mang theo 4.000.000đ, tham gia đánh 12 ván, trong đó trực tiếp cầm chén trung 03 ván, thắng 01 ván thua 02 ván(số tiền thấp nhất trong chiếu bạc là 800.000đ). Khi N rung tham gia đánh 04 ván, thắng 02 ván, thua 02 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi K rung tham gia đánh 01 ván thua(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi V rung tham gia đánh 04 ván và thắng cả 04 trong đó thắng 07 ván với số tiền 1.150.000đ, 03 ván thua 300.000đ, 07 ván thua với số tiền 1.000.000đ.

4 Trần Viết N: Khi đi đánh bạc mang theo 1.600.000đ, tham gia đánh 17 ván.

5 Lê Hữu K: Khi đi đánh bạc mang theo 25.000.000đ, tham gia đánh 04 ván thua 04 ván, mỗi ván 4.000.000đ. K thua với số tiền 16.000.000đ. Số tiền còn lại 9.000.000đ thì giao cho V giữ giúp.

6 Nguyễn Văn Hoàng V: Khi đi đánh bạc mang theo 11.000.000đ, tham gia đánh 07 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ) và thua 20.000.000đ.

7 Phạm Văn C: Khi đi đánh bạc mang theo 2.500.000đ, tham gia đánh 03 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ) và thắng 500.000đ.

8 Phạm Phú T: Khi đi đánh bạc mang theo 900.000đ, tham gia đánh 13 ván. Khi N rung thì T đánh 05 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 2.000.000đ). Khi K rung thì T đánh 03 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi V rung thì T đánh 05 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi nghỉ thì T thắng 400.000đ.

9 Đinh Công V: Khi đi Đánh bạc mang theo 800.000đ, tham gia đánh 12 ván. Khi N rung thì V đánh 04 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 2.000.000đ). Khi K rung thì V đánh 03 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 3.500.000đ) Khi V rung

thì Đinh Công V đánh 05 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 6.000.000đ). Khi N thì Đinh Công V thua 500.000đ.

10 Trần Văn N: Khi đi đánh bạc mang theo 500.000đ, tham gia đánh 12 ván. Khi N rung thì Trần Văn N đánh 04 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi K rung thì Trần Văn N đánh 03 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi V rung thì Trần Văn N đánh 05 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi nghỉ thì Trần Văn N thắng 2.500.000đ.

11 Đặng T: Khi đi đánh bạc mang theo 3.400.000đ, tham gia đánh 19 ván. Khi N rung thì T đánh 09 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi K rung thì T đánh 03 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi V rung thì T đánh 07 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 6.000.000đ). Khi nghỉ T thua 1.500.000đ

12 Phạm Đình T: Khi đi đánh bạc mang theo 1.000.000, tham gia đánh 14 ván. Khi H rung thì T đánh 03 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 700.000đ). Khi N rung thì T đánh 05 ván.(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 700.000đ). Khi N rung thì T đánh 05 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi K, V rung thì T đánh 06 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi nghỉ thì T thắng 1.300.000đ.

13 Ngô thị Diễm P: Khi đi đánh bạc mang theo 1.400.000đ, tham gia đánh 13 ván. Khi N rung thì đánh 04 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 2.000.000đ). Khi K rung thì đánh 03 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi V rung thì đánh 06 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 5.000.000đ). Khi nghỉ thì P thua 800.000đ.

14 Đặng Thị H: Khi đi đánh bạc mang theo 900.000 đồng, tham gia đánh 12 ván. Khi N rung thì đánh 05 ván(số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 2.000.000đ). Khi K, V rung thì đánh 07 ván (số tiền thấp nhất trên chiếu bạc là 4.000.000đ). Khi nghỉ thì H thắng 300.000đ.

* Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu là 27.400.000 đồng:

- 1/ Đặng T số tiền 1.300.000 đồng.
- 2/ Phạm Đình T số tiền 1.300.000 đồng.
- 3/ Trần Văn N số tiền 1.500.000 đồng.
- 4/ Lê Tấn H số tiền 18.700.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone.
- 5/ Đặng Công H số tiền 4.600.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Hữu K, Lê Tấn H, Trần Văn N, Đặng Công H, Phạm Văn C, Phạm Phú T, Trần Việt L, Trần Việt N, Đặng T, Phạm Đình T, Đinh Công V, Ngô Thị Diễm P, Đặng Thị H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu qua điều tra đã thu thập.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: các bị cáo Lê Tấn H **12 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2017; Nguyễn Văn Hoàng V **09 tháng tù**;

Trần Viết L **09 tháng tù**; Trần Viết N **06 tháng tù**; Đặng T **06 tháng tù**. Phạm Phú T **06 tháng tù**; Phạm Đình T **06 tháng tù**; Trần Văn N **06 tháng tù**; Đinh Công V **06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Phạm Văn C, Lê Hữu K, Đặng Công H, Ngô Thị Diễm P, Đặng Thị H và phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 6, ngày 10 và 14 tháng 4 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Trần Viết L, Trần Viết N, Đặng T, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V có đơn kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Đặng T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Còn các bị cáo Trần V, Trần Viết N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Trần Viết L, Trần Viết N, Đặng T, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Đặng T tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với các bị cáo, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Viết L, Trần Viết N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V thì thấy: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa, được thua bằng tiền. Với số tiền trên chiếu bạc có lúc lên đến 10 triệu đồng. Nên Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, xử phạt các bị cáo Lê Tấn H **12 tháng tù**; Nguyễn Văn Hoàng V và Trần Viết L mỗi bị cáo **09 tháng tù**; Trần Viết N, Đặng T, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V mỗi bị cáo **06 tháng tù** là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Đặng T tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với các bị cáo rút đơn. Án sơ thẩm đối với các bị cáo này có hiệu lực thi hành.

Những bị cáo còn lại Trần Việt L, Trần Việt N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng pháp luật. Các bị cáo xin xem xét cho được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ tháng từ 20 giờ đến 21 giờ 40 ngày 29/4/2017, tại ao tôm L, thuộc tổ 16, phường X, quận L các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là 04 con vị được cắt ra và bỏ vào chén để rung. Người đánh bạc đặt các mặt chắn, lẻ. Sau khi mở chén, đối chiếu kết quả để chung chi tiền thắng thua. Quá trình đánh bạc H, N, K, V thay nhau cầm chén đĩa rung và bất kỳ người nào muốn rung chén đĩa cũng được. Mỗi ván có số tiền đánh bạc trên chiếu từ 600.000đ đến 10.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc mà Cơ quan điều tra truy thu là 27.400.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” như Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Việt L, Trần Việt N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V thì thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã lôi kéo, tụ tập nhiều người đánh bạc công khai ở khu vực ao tôm L. Trước khi đánh bạc bị cáo Lê Tấn H đã cấu kết với Trần Việt L tráo đổi thiết bị đánh bạc gian lận, chén có gắn chip điện tử và camera để ăn tiền bạc điểm của người khác và các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Phạm Văn C, Lê Hữu K liền sau đó tiếp tục phạm tội “Cuồng đoạt tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” đang chuẩn bị xét xử phúc thẩm trong một vụ án khác. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Trần Việt L **09 tháng tù**; Trần Việt N, Trần Văn N, Phạm Phú T và Phạm Đình T mỗi bị cáo **06 tháng tù** là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Việt L, Trần Việt N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

Riêng đối với Đinh Công V tham gia đánh bạc trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đánh kể. Bị cáo bị người khác rủ rê nên phạm tội. Số tiền mang theo để đánh bạc ít, (bị cáo Vận chỉ mang theo 800.000 đồng). Bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa

đáng. HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Công V, giữ nguyên mức phạt tù và cho hưởng án treo, thể hiện tính khoa hòng của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a, b,đ khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Đặng T, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Viết L, Trần Viết N, Trần Văn N, Phạm Phú T và Phạm Đình T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Công V, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Viết L, Trần Viết N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N, Đinh Công V phạm tội “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

2/ Xử phạt Trần Viết L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Trần Viết N **06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Trần Văn N **06(sáu) tháng tù** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Phạm Phú T **06(sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Phạm Đình T **06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đình Công V 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm hôm nay, ngày 21/06/2018. Giao bị cáo về UBND phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát , giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Viết L, Trần Viết N, Phạm Phú T, Phạm Đình T, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Lê Tấn H, Đặng T, Đình Công V không phải chi án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ ;
- TAND quận Cẩm Lệ ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ